TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169** /2024/HS-ST
Ngày 28- 8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**
2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2024/HSST ngày 16/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HS ngày 13/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Minh T**; Tên gọi khác: T nhái.
Giới tính: N; Sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12.
Con ông Võ B, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1966.
Vợ: Hồ Thị P, sinh năm 1994 (đã ly hôn).
Con: có 02 người con, sinh năm 2014 và 2015.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay.
2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Vĩnh Y**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nữ; Sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12.
Con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969.
Chồng: Chưa có
Con: 01 người con sinh năm 2009.

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 30/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 114/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/5/2022.

Nhân thân: Ngày 31/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Bản án số 152/2024/HS-ST ngày 31/7/2024

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay.

3. Họ và tên: **Đoàn Văn T1**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: N; Sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1970.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án.

+ Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án số 525/2013/HSST. Đến ngày 23/3/2014 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 22/01/2009, bị đưa vào Trường G Cục C10 theo Quyết định sô 92/QĐ-UB ngày 09/01/2009 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 tháng về hành vi " Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ra trường ngày 31/11/2010.

+ Ngày 11/5/2022, bị Công an xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đã đóng phạt vào ngày 26/5/2022.

+ Ngày 02/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt **09** (*C*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Bản án số 154/2024/HS - ST ngày 02/8/2024.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay.

4. Họ và tên: **Hoàng Thanh S**; T4 gọi khác: S chó.

Giới tính: N; Sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12.

Con ông Hoàng Á, sinh năm 1962 Bùi Thị Tuyết M, sinh năm 1964.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án.

+ Ngày 19/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 43/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2022.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1988.

2. Anh **Hồ Minh S1**, sinh năm 1999

Cùng ĐKTT: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

3. Anh **Hà Quang S2**, sinh năm 1997

ĐKTT: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

4. Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1991

ĐKTT: Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

5. Anh **Phạm Sơn N1**, sinh năm 1998

ĐKTT: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 13/12/2023, Công an xã X tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Võ Minh T, thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai phát hiện có 04 đối tượng biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Võ Minh T, Đoàn Văn T1, Nguyễn Thị Vĩnh Y và Hồ Minh S1, sinh năm 1999, ngụ tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ của T và Y phát hiện 01 (một) ví da màu đen bên trong có 03 (ba) đoạn ống hút màu trắng kích thước (0,7 x 2,7) cm được hàn kín hai đầu; 03 (ba) đoạn ống hút màu trắng kích thước (0,8 x 3)cm được hàn kín hai đầu, tại từng đầu đoạn ống hút có kẻ vạch màu đỏ; 01 (một) gói nylon dạng túi zip kích thước (4x4)cm, tất cả bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (chai nhựa, ống hút nhựa, nỏ thuỷ tinh); 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm; 01 (một) kéo kim loại dài 09cm; 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò. Võ Minh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y đều khai nhận các đoạn ống hút và gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng bị kiểm tra phát hiện thu giữ là ma túy đá của T và Y mua của Hoàng Thanh S tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai với mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Công an xã X đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Qua làm việc với T và Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thanh S tại ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Qua khám xét phát hiện tại phòng ngủ của S có: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng hàn kín, kích thước (5x7)cm; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng hàn kín, kích thước (5x8) cm; 08 (tám) gói nylon chứa tinh thể màu trắng hàn kín, kích thước (1x4)cm; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) kéo kim loại; 03

(ba) ống thuỷ tinh; 10 (mười) vỏ gói nylon kích thước (1x4)cm, S khai nhận tinh thể màu trắng trong các gói nylon đều là ma túy đá. Ngoài ra, S đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng là số tiền đã bán ma tuý cho T và Y mà có, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0966.124.249 là điện thoại dùng để liên lạc bán ma tuý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ niêm phong tang vật theo quy định và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thanh S.

Quá trình điều tra xác định: Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y và Đoàn Văn T1 đều không có việc làm ổn định và là người nghiện ma tuý tổng hợp. T và Y có mối quan hệ tình cảm và đang sống chung với nhau (không đăng ký kết hôn) tại nhà của T tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng cho bản thân nên T và Y đã bàn bạc mua ma túy về vừa để sử dụng và để bán lại cho người nghiện ma tuý khi có nhu cầu. Từ ngày 10/12/2023, T1 đã đến ở tại nhà của T thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đã giúp sức cho T và Y trong việc bán ma tuý.

Vào trưa ngày 11/12/2023, T bàn với Y dùng điện thoại để liên hệ với S (tên thường gọi S chó) hỏi mua ma túy. Sau khi hỏi mua ma túy từ S, Y lấy số tiền 1.200.000 đồng, đây là số tiền của T và Y sử dụng chung và dùng để mua ma tuý từ S. Khoảng 01 giờ sau, Y nhờ bạn của Y (thường gọi là Ba B1, chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở đến nhà của S tại ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Y không nói là nhờ chở đi mua ma tuý). Khi đến gần nhà của S, Ba B1 ở ngoài đợi còn Y một mình đi bộ vào nhà S để mua ma tuý. S bán cho Y 01 (một) gói ma túy đá và 08 (tám) đoạn ống hút hàn kín đều chứa ma túy đá với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Y nhờ Ba B1 chở về lại nhà T và đưa số ma tuý đã mua cho T rồi T cất giấu vào ví da màu đen của T và giấu dưới nệm trong phòng ngủ của Y và T. Mục đích cất giấu ma túy của T và Y là vừa để sử dụng và để bán lại cho người nghiện ma tuý khi có nhu cầu.

Vào ngày 13/12/2023, T, Y và T1 đã bán ma túy 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 07 giờ ngày 13/12/2023, Hà Quang S2 (tên thường gọi Sơn K), sinh năm 1997, ngụ tại ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đi đến nhà T để hỏi mua ma tuý thì gặp T1 đang chơi trước nhà nên Sơn K nói T1 "lấy cái 150 nghìn" có nghĩa là S2 hỏi mua ma tuý với giá 150.000 đồng. T1 đi vào phòng ngủ của T và Y nói "chị ơi, Sơn K lấy cái 150", sau đó Y lấy ma tuý đưa cho T, T lấy ma tuý rồi nhét qua khe cửa đưa cho T1 để bán cho Sơn K, khi bán ma tuý xong thì T1 nhét lại số tiền bán ma tuý qua khe cửa cho T và Y.

Lần 2: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/12/2023, Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991, ngụ tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đi đến nhà T để hỏi mua ma tuý thì gặp T1 đang chơi trước nhà nên H hỏi mua ma tuý qua T1. T1 đi vào phòng ngủ của T và Y nói "chị ơi, H lấy cái 150", sau đó Y lấy ma tuý đưa cho T, T lấy ma tuý rồi nhét qua khe cửa đưa cho T1 để bán cho H, khi bán ma tuý xong thì T1 nhét lại số tiền bán ma tuý qua khe cửa cho T và Y.

Lần 3: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/12/2023, Nguyễn Ngọc H tiếp tục đi đến nhà T để hỏi mua ma tuý thì gặp T1 đang chơi trước nhà nên H hỏi mua ma tuý qua T1. T1 đi vào phòng ngủ của T và Y nói "chị ơi, H lấy cái 150", sau đó Y lấy

ma tuý đưa cho T, T lấy ma tuý rồi nhét qua khe cửa đưa cho T1 để bán cho H, khi bán ma tuý xong thì T1 nhét lại số tiền bán ma tuý qua khe cửa cho T và Y.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, vào khoảng trưa ngày 12/12/20323 do có nhu cầu sử dụng ma tuý Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, ngụ tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến nhà của T để xin ma tuý sử dụng. Tại đây, V xin T sử dụng ma tuý thì được T đồng ý và chỉ cho V vị trí của bộ D sử dụng ma tuý (ma tuý có sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng ma tuý), V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và tự sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/12/2023, T1 đi vào phòng ngủ của T và xin T sử dụng ma tuý, T đồng ý, lúc này T1 tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý một mình (ma tuý có sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng). Khoảng chiều ngày 13/12/2023, Hồ Minh S1 đến tại nhà T xin T sử dụng ma tuý, T đồng ý và T chỉ bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (ma tuý có sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng) cho S1, S1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự hút.

Đối với Hoàng Thanh S là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân, S nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán cho người khác để có tiền quay vòng sử dụng ma túy. Cuối tháng 11 năm 2023, S đón xe lên khu vực bến xe thành phố L, tỉnh Đồng Nai gặp người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch mua được 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng rồi đem về nhà phân thành nhiều tép nhỏ vừa để sử dụng vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác, như sau:

Ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Thị Vĩnh Y vào ngày 11/12/2023, S đã bán ma túy cho Phạm Sơn N1, sinh năm 1998, ngụ tại ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/12/2023, N1 dùng Messenger tên P2 điện thoại cho S qua M1 tên Thanh S hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, S đồng ý và hẹn N1 đến nhà S để lấy ma túy. S bán cho N1 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. N1 trả tiền mua ma túy bằng tiền mặt cho S và sau khi mua được ma túy N1 đã sử dụng hết.

Lần 2: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/12/2023, N1 dùng Messenger tên P2 điện thoại cho S qua M1 tên Thanh S hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, S đồng ý và hẹn N1 đến nhà S để lấy ma túy. N1 trả tiền mua ma túy bằng tiền mặt cho S và sau khi mua được ma túy N1 đã sử dụng hết.

Lần 3: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, N1 dùng Messenger tên P2 điện thoại cho S qua M1 tên Thanh S hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, S đồng ý và hẹn N1 đến nhà S để lấy ma túy. N1 trả tiền mua ma túy bằng tiền mặt cho S và sau khi mua được ma túy N1 đã sử dụng hết.

* Tại bản Kết luận giám định số 2772/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 1,1362gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu vàng nâu bám trong nỏ thuỷ tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, cón khối lượng 12,8051gam, loại Methamphetamine.

*** Vật chứng vụ án:**

- Thu giữ của Võ Minh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y:

+ 03 (ba) đoạn ống hút màu trắng kích thước (0,7x2,7)cm được hàn kín hai đầu; 03 (ba) đoạn ống hút màu trắng kích thước (0,8x3)cm được hàn kín hai đầu, tại từng đầu đoạn ống hút có kẻ vạch màu đỏ; 01 (một) gói nilon dạng túi zip kích thước (4x4)cm tất cả bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, Võ Minh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y khai là ma túy đá được niêm phong ký hiệu M1.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh dài 10 cm bên trong có bám dính tinh thể màu vàng nâu, ký hiệu M2.

+ 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) chai nước nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm; 01 (một) kéo kim loại dài 9cm; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò.

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo Y21 gắn sim số 0362.514.873 màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Vĩnh Y, là điện thoại sử dụng để liên hệ mua ma tuý;

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A55 gắn sim số 0334.023.512, màu xanh thu giữ của Võ Minh T, qua kiểm tra điện thoại xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại theo quy định;

- Thu giữ của Hoàng Thanh S:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín, kích thước (5x7)cm; 01 (một) gói nylon hàn kín, kích thước (5x8)cm; 08 (tám) gói nylon hàn kín, kích thước (1x4)cm tất cả đều chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Thanh S, ký hiệu M3.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (chai nhựa, nỏ thuỷ tinh, ống hút nhựa); 01 (một) kéo kim loại dài; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) ống thuỷ tinh; 10 (mười) vỏ gói nilon kích thước (1x4)cm;

+ Số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, gắn sim số: 0966.124.249, là điện thoại sử dụng để liên hệ mua bán trái phép chất ma tuý.

Tại bản cáo trạng số: 149/CT-VKSXL ngày 10/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Võ Minh T, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Truy tố bị cáo Hoàng Thanh S, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y và Đoàn Văn T1, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự đã viện dẫn trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt:

***** Đối với bị cáo Võ Minh T:

- Căn cứ theo điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ theo điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù.

* Đối với bị cáo Hoàng Thanh S: Căn cứ theo điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38; điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thanh S từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

* Đối với bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y: Căn cứ theo điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

***** Đối với bị cáo Đoàn Văn T1: Căn cứ theo điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sựxử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y, Đoàn Văn T1 và Hoàng Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11/12/2023, Công an xã X tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Võ Minh T, thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y và Đoàn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,1362gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng và để bán lại cho người nghiện ma tuý khi có nhu cầu. Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y khai nhận số ma túy trên mua của Hoàng Thanh S.

Quá trình điều tra xác định:

+ Võ Minh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y đã bàn bạc, liên lạc với Hoàng Thanh S để mua ma túy với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, ngày

13/12/2023, Võ Minh T đã cùng với Nguyễn Thị Vĩnh Y, Hoàng Thanh S bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H 02 lần, được 02 tép và Hà Quang S2 01 lần, được 01 tép với tổng số tiền là 450.000 đồng. Tổng số tiền Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y và Đoàn Văn T1 thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 450.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 12/12/2023 Võ Minh T còn có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn V, Đoàn Văn T1 và Hồ Minh S1 để sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Từ ngày 09/12/2023 đến ngày 13/12/2023, Hoàng Thanh S đã bán ma túy 01 lần, được 01 gói ma túy với số tiền 1.200.000 đồng cho Nguyễn Thị Vĩnh Y và bán ma túy cho Phạm Sơn N1 03 lần, được 03 tép ma túy với tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Thanh S thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, tổng khối lượng ma túy thu giữ tại nhà Hoàng Thanh S là 12,8051gam loại Methamphetamine, mục đích S cất giấu số ma túy trên để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Minh T, phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Các bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y, Đoàn Văn T1 và Hoàng Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y, Đoàn Văn T1, Hoàng Thanh S tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Minh T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Minh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:
Việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn về tội mua bán trái phép chất ma túy, trong đó: Võ Minh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y đã bàn bạc, liên lạc với Hoàng Thanh S để mua ma túy của S, Đoàn Văn T1 có vai trò giúp sức cho T và Y để bán ma túy. Các bị cáo S, T1, Y có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Sang ngoài tình tiết định khung mua bán nhiều lần còn có tình tiết định khung khối lượng ma túy 12,8051gam loại Methamphetamine, mục đích Sang cất giấu số ma túy trên để sử dụng và bán lại kiếm lời nên mức án của bị cáo S phải cao hơn các bị cáo còn lại.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, đồng thời bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình thành công dân sống có ích cho xã hội, bên cạnh đó còn mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 2772/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) chai nước nhựa có gắn ống hút nhựa; 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm; 01 (một) kéo kim loại dài 9cm; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò thu giữ của Võ Minh T; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (chai nhựa, nỏ thuỷ tinh, ống hút nhựa); 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) ống thuỷ tinh; 10 (mười) vỏ gói nilon kích thước (1x4)cm; sim số 0966.124.249 thu giữ của Hoàng Thanh S và 01 sim số 0362.514.873 thu giữ của Nguyễn Thị Vĩnh Y.

- Tich thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo Y21; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh; số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Buộc Hoàng Thanh S tiếp tục giao nộp số tiền 600.000 đồng là tiền do Hoàng Thanh S bán ma túy mà có.

- Buộc Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y, Đoàn Văn T1 tiếp tục giao nộp số tiền 450.000 đồng là tiền do Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y, Đoàn Văn T1 bán ma túy mà có.

[8] Các vấn đề khác:

* Đối với Hồ Minh S1, Nguyễn Văn V, Phạm Sơn N1, Nguyễn Ngọc H có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" được quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Công an huyện X sẽ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

* Đối với Hà Quang S2, hiện tại đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện có thời hạn, Công an huyện X đã tiến hành bàn giao cho Công an xã X tiến hành lập hồ sơ đưa S2 vào Cơ sở điều trị nghiện ma tuý tỉnh Đồng Nai.

* Đối với người bán ma tuý cho Hoàng Thanh S tại khu vực bến xe thành phố L, tỉnh Đồng Nai, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch do đó không có căn cứ xử lý.

* Đối với đối tượng tên Ba B1 là người đã chở Nguyễn Thị Vĩnh Y đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ đề nghị xử lý sau.

* Đối với việc Nguyễn Ngọc H khai vào ngày 10/12/2023, mua ma túy của T1 tại nhà của T 01 lần, được 01 tép ma túy với giá 150.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X chỉ có cơ sở kết luận H mua ma túy 02 lần, được 02 tép ma túy của Đoàn Văn T1 vào ngày 13/12/2023.

[**9**] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ Minh T** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" .

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thanh S**, **Nguyễn Thị Vĩnh Y**, **Đoàn Văn T1** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy",

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Võ Minh T **08** (*tám*) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Võ Minh T **07** (*bảy*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành **15** (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023

- Căn cứ điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh S **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 **09** (chín) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 2772/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) chai nước nhựa có gắn ống hút nhựa; 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm; 01 (một) kéo kim loại dài 9cm; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò thu giữ của Võ Minh T; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (chai nhựa, nỏ thuỷ tinh, ống hút nhựa); 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) ống thuỷ tinh; 10 (mười) vỏ gói nilon kích

thước (1x4)cm; sim số 0966.124.249 thu giữ của Hoàng Thanh S và 01 sim số 0362.514.873 thu giữ của Nguyễn Thị Vĩnh Y.

- Tich thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo Y21; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh; số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuân Lộc).

- Buộc bị cáo Hoàng Thanh S tiếp tục giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

- Buộc bị cáo Võ Minh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y, Đoàn Văn T1 tiếp tục giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 450.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Minh T, Hoàng Thanh S, Đoàn Văn T1, Nguyễn Thị Vĩnh Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ